TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:40/2023/HS - ST
Ngày 07 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trí Thuyết
Ông Siu Tơ Lul

- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đăng P** , sinh năm 1989 tại Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn 5, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông;Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Đăng L , sinh năm 1962; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị S , sinh năm 1961; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Họ và tên vợ: Mã Thị N , sinh năm 1994, có 01 người con, sinh năm 2015.

Tiền án: Không;

Tiền sự: 02- Ngày 28/12/2020, bị Trưởng Công an huyện C xử phạt 750.000đồng, về hành vi "sử dụng trái phép chất ma Túy" tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0000109/QĐ - XPHC, chưa nộp phạt; Tại Quyết định số: 01/2021/QĐ – TA, ngày 31/3/2021 củaTòa án nhân dân huyện C, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng,chấp hành xong ngày 23/6/2022, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Tại bản án số 663/2007/HSPT ngày 15/8/2007 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết án 08 (tám) năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 15/9/2012, đã được xóa án tích; Tại bản án số 35/2013/HSST ngày 25/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai kết án 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt ngày 25/4/2014, đã được xóa án tích; Tại bản án số 71/2014/HSST ngày 04/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện C kết án 07 năm 6 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma T2 y" theo khoản 2 Điều 194 BLHS, chấp hành xong hình phạt ngày 7/10/2019, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023, tạm giam từ ngày 10/5/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Văn D1 , sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị T1 , sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai.(Chị T1 có văn bản ủy quyền cho anh D1 tham gia tố tụng ngày 06/3/2023). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Ngọc T2 , sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 5, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Trần Minh T3, sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã I4, huyện P , tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

3. Anh Lê Xuân T5 , sinh năm 1995; Địa chỉ: làng O Bung, xã I6 , huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 28/4/2023, Nguyễn Đăng P , sinh năm: 1989, trú tại thôn 5, xã I1, Chư Sê, Gia Lai, đến nhà anh rể là Nguyễn Văn D1 , sinh năm: 1973, trú tại thôn 5, xã IaPal để mượn 01 (một) chiếc xe công nông càng để đi chở củi. Sau khi mượn được xe của anh Dũng, trên đường đi chở củi Nguyễn Đăng P nảy sinh ý định bán xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân, lúc này P gặp bạn là Trần Ngọc T2 , sinh năm: 1989, trú tại thôn 5, xã IaPal, huyện C, tỉnh Gia Lai, đang trên đường đi làm về, do không biết chỗ bán xe nên P hỏi T2 chỗ mua bán xe công nông, T2 nghe P nói chiếc xe là tài sản của P nên đã dẫn đến tiệm mua bán sửa chữa xe công nông của anh Lê Xuân T5 , sinh năm: 1995, trú tại làng Obung, xã I6 , huyện C, tỉnh Gia Lai, bán chiếc xe với giá 9.000.000đ (Chín triệu đồng). Số tiền bán xe P đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 03/5/2023, do không liên lạc được với P , nghi ngờ việc P đã đem xe công nông đi bán nên anh Nguyễn Văn D1 đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Ngày 04/5/2023, biết việc ông Nguyễn Văn D1 làm đơn tố cáo mình nên Nguyễn Đăng P đã đến Cơ quan Công an để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện C đã đến tiệm mua bán sửa chữa xe công nông của anh Lê Xuân T5 để thu hồi xe, tuy nhiên ông Trường đã bán lại chiếc xe công nông cho anh Trần Minh T3, sinh năm: 1986, trú tại thôn Đồng Tâm, xã IaGa, huyện P , tỉnh Gia Lai, với giá 10.500.000đ. Khi được Cơ quan Công an thông báo chiếc xe công nông là tài sản do phạm tội mà có ông Tín đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe công nông cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Ngày 05/5/2023, Cơ quan CSĐT- Công an huyện C ra Yêu cầu định giá tài sản số: 71/YC đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C định giá tài sản đối với: 01 xe công nông càng mua và sử dụng từ năm 2006.Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐ- ĐGTS, ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện C, kết luận:01 (một) xe công nông càng, đã qua sử dụng, mua và sử dụng từ năm 2006, có giá trị là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Đăng P đã chiếm đoạt ngày 28/4/2023 là: 10.000.000 đồng.

*** Về vật chứng của vụ án:** Đối với 01 (một) xe công nông càng, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D1 . Cơ quan CSĐT Công an huyện C trao trả tài sản trên cho ông Nguyễn Văn D1 là đúng quy định.

*** Về dân sự:** Anh Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự; Anh Lê Xuân T5 đã trả lại cho anh Trần Minh T3 số tiền 10.500.000đồng; Anh Lê Xuân T5 yêu cầu Nguyễn Đăng P trả lại số tiền 9.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo và anh Lê Xuân T5 đã tự thỏa thuận được với nhau về phần dân sự, theo đó trong số tiền 9.000.000đồng mà anh Trường đã bỏ ra để mua chiếc xe mà bị cáo chiếm đoạt của anh Dũng, thì anh Trường chỉ yêu cầu bị cáo trả lại 5.000.000đồng, còn lại 4000.000đồng thì anh Trường cho bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình trả số tiền 5.000.000đồng cho anh Trường tại phiên tòa. Anh Trường không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 33/CT - VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng P về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt Nguyễn Đăng P từ 16 tháng đến 20 tháng tù.Về dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì về dân sự nên không xét; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng P khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 28/4/2023, tại thôn 5, xã I1, huyện C, tỉnh Gia Lai, Nguyễn Đăng P đã mượn 01 chiếc xe Công

nông của anh Nguyễn Văn D1 để đi chở củi, sau khi mượn được xe, P nảy sinh ý định bán chiếc xe này để lấy tiền tiêu xài cá nhân,nên P đã nhờ Trần Ngọc T2 là bạn của P dẫn đến cửa hàng mua bán xe của anh Lê Xuân T5 tại làng O Bung, xã I6 , huyện C, tỉnh Gia Lai và bán chiếc xe này cho anh Trường với số tiền 9.000.000đồng, sau đó P bỏ trốn, tiêu xài hết số tiền trên, đến ngày 04/5/2023 ra đầu thú. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc xe công nông mà bị cáo chiếm đoạt của anh Dũng trị giá 10.000.000đồng.

Xét hành vi của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật vẫn thực hiện tội phạm, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của anh Nguyễn Văn D1 , sau khi mượn được tài sản của anh Dũng thì bị cáo bỏ trốn, cố tình không trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu. Với hành vi đã thực hiện, bị cáo Nguyễn Đăng P đã phạm vào tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 33/CT - VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với Nguyễn Đăng P là đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã nhiều lần bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, thế nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu rèn luyện, cải tạo mà lại tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tự cải tạo, giáo dục của bị cáo thấp. Vì vậy, phải nghiêm trị đối với bị cáo, xử bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án, 02 tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma T2 y, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho anh Lê Xuân T5 số tiền 5.000.000đồng, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử bị cáo hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo tác dụng trừng trị, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[6]. Đối với Trần Ngọc T2 là người dẫn Nguyễn Đăng P đi bán xe công nông. Khi Nguyễn Đăng P nhờ Trần Ngọc T2 dẫn đi bán xe công nông thì P nói với T2 xe công nông của bố cho P đem bán để trả nợ, T2 không biết xe công nông là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với Trần Ngọc T2 là đúng quy định; Đối với Lê Xuân T5 là người mua xe công nông của Nguyễn Đăng P . Khi Nguyễn Đăng P và Trần Ngọc T2 đến bán xe công nông cho Trường thì nói xe công nông là của T2 , Trường không biết xe công nông là tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý đối với Lê Xuân T5 là đúng quy định.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn D1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, anh Lê Xuân T5 yêu cầu bị cáo trả lại 5.000.000đồng, bị cáo đã trả lại số tiền trên cho anh Trường. Anh T5 không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe công nông là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị T1 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C trả lại tài sản trên cho ông D1, bà T1 là đúng quy định.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng P phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đăng P : 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 04/5/2023).

3.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 24, 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đăng P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày được tống đạt bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND tỉnh Gia Lai;
- VKS ND huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- CQTHAHS Công an huyện C;
- Chi cục THA dân sự huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn, Tòa án huyện.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh